

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Số: *1999*/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Điện Biên, ngày *29* tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Điện Biên
đến năm 2025, định hướng đến năm 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 108/NQ-CP ngày 26/8/2022 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021-2030;

Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31/10/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Căn cứ Công văn số 6813/BNN-TCLN ngày 11/10/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thực hiện Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16/6/2022 và Nghị quyết số 108/NQ-CP ngày 26/8/2022;

Căn cứ Nghị quyết số 114/NQ-HĐND ngày 28/10/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên về việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Tiếp theo Quyết định số 1208/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên phê duyệt dự án Rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 2198/TTr-SKHĐT ngày 28/10/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, như sau:

Điều chỉnh 136,488 ha thuộc quy hoạch 3 loại rừng theo Quyết định số 1208/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng để thực hiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với 16 dự án cấp thiết cần chuyển mục đích sử dụng rừng trên địa bàn tỉnh; cụ thể:

- Điều chỉnh 25,39 ha từ quy hoạch rừng phòng hộ ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng.

- Điều chỉnh 111,098 ha từ quy hoạch rừng sản xuất ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng.

(có biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm cập nhật, tích hợp nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch 3 loại rừng vào các quy hoạch liên quan theo quy định.

2. Chủ đầu tư các dự án cần chuyển mục đích sử dụng rừng tại Điều 1 có trách nhiệm khẩn trương hoàn thiện các thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án theo quy định của pháp luật; phối hợp với chính quyền địa phương cấp huyện, xã nơi thực hiện dự án quản lý chặt chẽ diện tích rừng thuộc phạm vi thực hiện các dự án đến khi các dự án được phê duyệt chuyển mục đích sử dụng rừng và các thủ tục liên quan theo quy định.

3. UBND các huyện Tuần Giáo, Điện Biên, Mường Chà, Điện Biên Đông, Mường Nhé, UBND thành phố Điện Biên Phủ, UBND thị xã Mường Lay có trách nhiệm tổ chức công bố công khai nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch 3 loại rừng trên địa bàn theo quy định; tổ chức quản lý chặt chẽ diện tích rừng thuộc phạm vi thực hiện các dự án đến khi các dự án được phê duyệt chuyển mục đích sử dụng rừng và các thủ tục liên quan theo quy định.

Điều 3. Quyết định này là bộ phận không tách rời của Quyết định số 1208/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh Điện Biên và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND các huyện Tuần Giáo, Điện Biên, Mường Chà, Điện Biên Đông, Mường Nhé, thành phố Điện Biên Phủ, thị xã Mường Lay; Chủ đầu tư các dự án cần chuyển mục đích sử dụng rừng tại Điều 1 và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- TT. HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- L/đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu VT, KTN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lò Văn Tiến

**TỔNG HỢP DIỆN TÍCH ĐIỀU CHỈNH ĐƯA RA NGOÀI QUY HOẠCH 3 LOẠI RỪNG
ĐỂ THỰC HIỆN 16 CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CÓ CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

(Kèm theo Quyết định số: 1999/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

Đơn vị tính: ha

TT	Vị trí, địa điểm điều chỉnh			Diện tích, loại rừng điều chỉnh đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng		
	Dự án, huyện, xã	Tiểu khu	Khoảnh	Tổng diện tích điều chỉnh đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng	Điều chỉnh từ quy hoạch rừng phòng hộ ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng	Điều chỉnh từ quy hoạch rừng sản xuất ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng
Tổng cộng				136,488	25,39	111,098
I	Dự án Cụm Hồ Bản Phủ - Nậm Là			25,4	-	25,4
1	Huyện Tuần Giáo			23,94	-	23,94
1.1	Xã Quài Cang			23,94	-	23,94
-		616	4	13,82	-	13,82
-		616	7	9,56	-	9,56
-		616	9	0,56	-	0,56
2	Huyện Mường Nhé			1,46	-	1,46
2.1	Xã Mường Nhé			1,46	-	1,46
-		149	2	0,6	-	0,6
-		149	5	0,86	-	0,86
II	Dự án Xây dựng Thao trường khu vực hướng Tây Quân Khu 2			65,81	-	65,81
1	Huyện Điện Biên			65,81	-	65,81
1.1	Xã Noong Luống			48,79	-	48,79
-		738	1	32,09	-	32,09
-		738	2	16,7	-	16,7
1.2	Xã Thanh Yên			17,02	-	17,02

TT	Vị trí, địa điểm điều chỉnh			Diện tích, loại rừng điều chỉnh đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng		
	Dự án, huyện, xã	Tiểu khu	Khoảnh	Tổng diện tích điều chỉnh đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng	Điều chỉnh từ quy hoạch rừng phòng hộ ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng	Điều chỉnh từ quy hoạch rừng sản xuất ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng
-		737A	7	17,02	-	17,02
III	Dự án Đường Phì Nhừ - Phình Giàng - Pú Hồng - Mường Nhà, tỉnh Điện Biên (Giai đoạn 2: Phân đoạn Phình Giàng - Pú Hồng)			1,118	-	1,118
1	Huyện Điện Biên Đông			1,118	-	1,118
1.1	Xã Phình Giàng			1,118	-	1,118
-		783	6	0,078	-	0,078
-		783	7	1,04	-	1,04
IV	Dự án Sân vận động huyện Điện Biên			0,54	-	0,54
1	Huyện Điện Biên			0,54	-	0,54
1.1	Xã Thanh Xương			0,54	-	0,54
V	Dự án Đường giao thông kết nối các khu vực kinh tế trọng điểm thuộc vùng kinh tế độc lực dọc trục Quốc lộ 279 và Quốc lộ 12, tỉnh Điện Biên			3,27	0,19	3,08
1	Thành phố Điện Biên Phủ			1,14	0,19	0,95
1.1	Phường Thanh Trường			0,85	-	0,85
1.2	Phường Him Lam			0,19	0,19	-
1.3	Phường Nam Thanh			0,1	-	0,1
2	Huyện Điện Biên			2,13	-	2,13
2.1	Xã Thanh Nưa			2,13	-	2,13
VI	Dự án Nâng cấp đường Đông Điện Biên Đông (ĐT.147), huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên			4,83	-	4,83
1	Huyện Điện Biên			4,83	-	4,83
1.1	Xã Thanh Xương			0,02	-	0,02

TT	Vị trí, địa điểm điều chỉnh			Diện tích, loại rừng điều chỉnh đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng		
	Dự án, huyện, xã	Tiểu khu	Khoảnh	Tổng diện tích điều chỉnh đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng	Điều chỉnh từ quy hoạch rừng phòng hộ ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng	Điều chỉnh từ quy hoạch rừng sản xuất ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng
1.2	Xã Thanh An			3,59	-	3,59
-		722B	3	1,01	-	1,01
-		722B	8	1,80	-	1,80
-		722B	11	0,39	-	0,39
-		722B	12	0,39	-	0,39
1.3	Xã Noong Hẹt			1,22	-	1,22
-		728B	2	1,22	-	1,22
VII	Dự án Di chuyển dân cư bản Huổi Thầu Đeng, xã Pa Ham (nay là xã Nậm Nèn), huyện Mường Chà			3,73	-	3,73
1	Huyện Mường Chà			3,73	-	3,73
1.1	Xã Nậm Nèn	500A	2	3,73	-	3,73
VIII	Dự án Xây dựng công trình đoạn đường tránh sân bay nối tổ 1, 2 và tổ 8 phường Thanh Trường thuộc dự án GPMB hỗ trợ tái định cư theo quy hoạch chi tiết Cảng hàng không Điện Biên giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 (để thực hiện dự án Nâng cấp, cải tạo Cảng hàng không Điện Biên)			0,1	0,1	-
1	Thành phố Điện Biên Phủ			0,1	0,1	-
1.1	Phường Thanh Trường	710C	3	0,1	0,1	-
IX	Dự án Xây dựng khu, điểm tái định cư khu trung tâm chính trị, hành chính tỉnh Điện Biên			0,36	-	0,36
1	Thành phố Điện Biên Phủ			0,36	-	0,36
1.1	Phường Noong Bua	717D	2	0,36	-	0,36

TT	Vị trí, địa điểm điều chỉnh			Diện tích, loại rừng điều chỉnh đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng			
	Dự án, huyện, xã	Tiểu khu	Khoảnh	Tổng diện tích điều chỉnh đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng	Điều chỉnh từ quy hoạch rừng phòng hộ ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng	Điều chỉnh từ quy hoạch rừng sản xuất ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng	
X	Dự án xây dựng công trình Đường từ ngã ba bệnh viện đến ngã tư Tà Lèng (bổ sung đoạn từ nút N2 đến N20) thuộc dự án Ổn định dân cư phát triển kinh tế vùng tái định cư thủy điện Sơn La, thành phố Điện Biên Phủ			0,85	-	0,85	
1	Thành phố Điện Biên Phủ			0,85	-	0,85	
1.1	Phường Noong Bua		717D	3	0,85	-	0,85
XI	Dự án Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư hai bên đường Thanh Minh - đôi Độc Lập (là dự án khác của dự án đường Thanh Minh - đôi Độc Lập và khu dân cư (đường vành đai phía Bắc) thành phố Điện Biên Phủ)			0,42	-	0,42	
1	Thành phố Điện Biên Phủ			0,4	-	0,4	
1.1	Xã Thanh Minh				0,4	-	0,4
-			717A	4	0,4	-	0,4
2	Huyện Điện Biên			0,02	-	0,02	
2.1	Xã Thanh Nưa		717A	2	0,02	-	0,02
XII	Dự án "Quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội, tỉnh Điện Biên" vay vốn ODA của Cơ quan phát triển Pháp			0,36	0,24	0,12	
1	Thành phố Điện Biên Phủ			0,36	0,24	0,12	
1.1	Phường Thanh Trường		710C	3	0,12	-	0,12
1.2	Phường Him Lam		717B	1	0,24	0,24	-

TT	Vị trí, địa điểm điều chỉnh			Diện tích, loại rừng điều chỉnh đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng		
	Dự án, huyện, xã	Tiểu khu	Khoảnh	Tổng diện tích điều chỉnh đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng	Điều chỉnh từ quy hoạch rừng phòng hộ ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng	Điều chỉnh từ quy hoạch rừng sản xuất ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng
XIII	Dự án Bồi thường GPMB theo quy hoạch chi tiết để đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện dự án khu dân cư đô thị, thương mại dịch vụ gắn với Trung tâm chính trị hành chính tỉnh Điện Biên			4,16	-	4,16
1	Thành phố Điện Biên Phủ			4,16	-	4,16
1.1	Phường Noong Bua			4,16	-	4,16
-		717 D	1	0,55	-	0,55
-		717 D	2	3,61	-	3,61
XIV	Dự án Thủy điện Sông Mã 2			18,7	18,7	-
1	Huyện Điện Biên Đông			18,7	18,7	-
1.1	Xã Phình Giàng			5,54	5,54	-
-		775	6	1,23	1,23	-
-		775	7	1,75	1,75	-
-		786A	2B	2,56	2,56	-
1.2	Xã Pú hòng			1,99	1,99	-
-		793	1	1,56	1,56	-
-		793	4	0,43	0,43	-
1.3	Xã Tà Dình			7,13	7,13	-
-		785	10	0,32	0,32	-
-		794	1	3,24	3,24	-
-		794	2	3,57	3,57	-
1.4	Xã Háng Lìa			4,04	4,04	-
-		784	2	1,73	1,73	-

TT	Vị trí, địa điểm điều chỉnh			Diện tích, loại rừng điều chỉnh đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng		
	Dự án, huyện, xã	Tiểu khu	Khoảnh	Tổng diện tích điều chỉnh đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng	Điều chỉnh từ quy hoạch rừng phòng hộ ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng	Điều chỉnh từ quy hoạch rừng sản xuất ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng
-		784	4	0,11	0,11	-
-		784	7	2,2	2,2	-
XV	Dự án Xây dựng, tôn tạo di tích khu nghỉ mát Pú Vạt (Pú Vạt) - đường giao thông Đồi Cao - Pú Vạt (Pú Vạt) - Nậm Cắn vùng tái định cư thị xã Mường Lay			6,16	6,16	-
1	Thị xã Mường Lay			6,16		
1.1	Phường Sông Đà			0,72	0,72	-
-		821	9	0,54	0,54	-
-		821	12	0,18	0,18	-
1.2	Xã Lay Nưa			4,5	4,5	-
-		413	5	0,06	0,06	-
-		413	6	1,69	1,69	-
-		413	7	0,33	0,33	-
-		413	8	0,37	0,37	-
-		413	9	2,05	2,05	-
1.3	Phường Na Lay			0,94	0,94	-
		823	3	0,58	0,58	-
		823	4	0,36	0,36	-
XVI	Dự án Nâng cấp đường giao thông từ bản Lói đến bản Tin Tộc 2, xã Mường Lói, huyện Điện Biên			0,68	-	0,68
1	Huyện Điện Biên			0,68		
1.1	Xã Mường Lói	817B	3	0,68	-	0,68